TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 21/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Hặc.

2. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà tiến hành mở phiên tòa xét vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V P** tên gọi khác: Không - Sinh năm: 1979.

Nơi sinh: Huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Na Pheo 2, xã N S, huyện M C, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 5/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: L V C (Chướng) - Sinh năm: 1953 và bà: N T Đ - Sinh năm: 1955.

Vợ: L T L - Sinh năm: 1980 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998 con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2019, sau đó chuyển tạm giam đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo L V P: Ông Phùng Việt Hoa - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông L V C (Chướng) - Sinh nhăm: 1953 - Có mặt.

Trú tại: Bản Na Pheo 2, xã N S, huyện M C, tỉnh Đ B..

- Chị L T L - Sinh năm: 1980 - Có mặt.

Trú tại: Bản Na Pheo 2, xã N S, huyện M C, tỉnh Đ B.

- Anh: Đ V T - Sinh nhăm: 1988 - Có mặt.

Trú tại: Bản Mường Anh 1, xã P H, huyện M C, tỉnh Đ B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/01/2019, L V P, điều khiển xe máy BKS 27B1- 398.39 từ nhà đến trung tâm y tế huyện Mường Chà để uống thuốc Methadol. Trên đường đi Phiến gặp một người đàn ông, qua trao đổi Phiến đã mua của người đó 03 gói có 07 viên Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Phiến điều khiển xe máy đến trung tâm y tế để uống thuốc, khi đó có Đ V T gọi điện thoại cho Phiến hỏi có ma túy không bán cho Tuyên một ít, Phiến đồng ý và hẹn gặp Tuyên ở quán nước gần bệnh viện. Khi gặp nhau hai người cùng đi đến khu vực tổ dân phố 14, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà dừng xe máy ven đường rồi đi lên bụi cây gần đó, Phiến đã lấy ra 02 viên Methamphetamine bán cho Tuyên với giá 100.000 đồng. Tuyên nhận ma túy và nói sử dụng xong Tuyên sẽ trả tiền và được Phiến đồng ý. Sau đó, Phiến và Tuyên cùng nhau sử dụng hết 02 viên Methamphetamine mà Tuyên đã mua. Đến 11 giờ cùng ngày, Tuyên chưa kịp trả tiền cho Phiến thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác của Phiến có 02 gói Methamphetamine có khối lượng 0,464 gam. Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 04/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà xác định gói 04 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh thu giữ của L V P có khối lượng là 0,464 gam, trích 0,273 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 196/GĐ-PC09 ngày 15/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "02 *mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M1, M2, mẫu viên nén màu xanh ký hiệu M 3 được trích ra từ vật chứng thu giữ của L V P gửi giám định là ma tuý. Loại:* Methamphetamine. *Không hoàn lại mẫu vật giám định.*

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-MC, ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã truy tố L V P về tội "*mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phiến về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo L V P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 3 (ba) năm tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 0,192 gam Methamphetamine, 01 lọ nhựa màu trắng, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy là vật cấm lưu hành và những không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 878.000 đồng trong đó 250.000 đồng là tiền Đ V T gửi bị cáo trả cho vợ bị cáo chị L T L, còn 628.000đ là tiền do bị cáo bán dứa của gia đình mà có, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn Nhiệm và 01 chiếc ví giả da, 01 mũ bảo hiểm Index không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe máy Wave RSX biển kiểm soát 27B1- 398.39 là tài sản của vợ chồng bị cáo do vay tiền ngân hàng chính sách để mua, đăng ký mang tên bị cáo, nay bị cáo phải đi chấp hành án, vợ bị cáo là chị Lan ở nhà là người có nghĩa vụ phải trả tiền cho ngân hàng do đó nên trả lại cho chị Lan chiếc xe máy và số tiền 250.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho Đ V T: 01 xe máy BKS 27B1-188.90, 01 đăng ký xe máy và 01 giấy phép lái xe mang tên Đ V T, 01 đồng hồ đeo tay, 01 điện thoại di động, 01 mũ bảo hiểm.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo L V P, do Phiến không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo và Đ V T, Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo và Tuyên.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội 14 miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay trong phần xét hỏi bị cáo L V P đều khai nhận: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, tại khu vực tổ dân phố 14, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép 0,464gam Methamphetamine. Như vậy lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với vật chứng bị thu giữ. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và bị cáo khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát và việc đưa bị cáo ra xét xử về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

***[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy*:** Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được rằng ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm với những hình phạt rất nghiêm khắc. Mặt khác bị cáo cũng biết được rằng ma túy rất có hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Nhưng vì bản thân vừa nghiện ngập, vừa hám lời mà bị cáo bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước cố tình mua bán trái phép chất ma túy và hậu quả là bị cáo phải trả giá cho hành vi của mình trước pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng trật tự trị an trên địa bàn huyện nhà. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội khi ma túy vẫn đang là nguyên nhân đe dọa sự ổn định về cuộc sống cũng như về tài sản của mọi người.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L V P sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dậy, đi học hết lớp 5/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng đã có 03 đứa con. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân tu trí làm ăn lương thiện, cùng vợ con lao động sản xuất để phát triển kinh tế gia đình, làm gương cho các con noi theo, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân và kiếm lời bất hợp pháp, cố tình mua bán trái phép chất ma túy. Vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bác ruột của bị cáo tặng thưởng huân huy chương, đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà xác lập, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

***[6]* Về vật chứng vụ án**: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 0,192 gam Methamphetamine, 01 lọ nhựa màu trắng, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy là vật cấm lưu hành và những không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 878.000 đồng trong đó 250.000 đồng là tiền Đ V T gửi bị cáo trả cho vợ bị cáo chị L T L, còn 628.000đ là tiền do bị cáo bán dứa của gia đình mà có, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn Nhiệm và 01 chiếc ví giả da, 01 mũ bảo hiểm Index không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe máy Wave RSX biển kiểm soát 27B1- 398.39 là tài sản của vợ chồng bị cáo do vay tiền ngân hàng chính sách để mua, đăng ký mang tên bị cáo, nay bị cáo phải đi chấp hành án, vợ bị cáo là chị Lan ở nhà là người có nghĩa vụ phải trả tiền cho ngân hàng do đó nên trả lại cho chị Lan chiếc xe máy và số tiền 250.000 đồng là phù hợp.

Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trả lại cho Đ V T: 01 xe máy BKS 27B1-188.90, 01 đăng ký xe máy và 01 giấy phép lái xe mang tên Đ V T, 01 đồng hồ đeo tay, 01 điện thoại di động, 01 mũ bảo hiểm. Việc Cơ quan CSĐT trả lại cho anh Đ V T là phù hợp đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo L V P, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của L V P và Đ V T, Công an huyện Mường Chà đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phiến và Tuyên. Cơ quan CSĐT ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo và Đ V T là đúng quy định pháp luật.

[7] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội 14 miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Những đề nghị của người bào chữa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo L V P phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo L V P 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị tạm giữ ngày 04/01/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Chà, mặt trước ghi vật chứng vụ L V P. Khối lượng còn lại sau khi trích gửi mẫu giám định là 0,192 gam, 01 lọ nhựa màu trắng, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy.

- Trả số tiền 250.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RS biển kiểm soát 27B1- 398.39 số máy JC43E6473307, số khung RLHJC4321BI513262 cho chị L T L - Sinh năm: 1980. Trú tại bản Na Pheo, xã N S, huyện M C, tỉnh Đ B..

- Trả lại cho bị cáo 628.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân số: 045010511 mang tên Lò Văn Nhiệm và 01 ví giả da màu nâu, 01 mũ bảo hiểm Index.

Số vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà vào ngày 29/3/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo L V P.

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2019). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/5/2019.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Na Sang thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

Lò Văn Dinh